

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức thu học phí và chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí
tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập
thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý năm học 2024 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI CHÍN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của
Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của
Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc
hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí
học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;*

*Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27
tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với
cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí,
hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;*

*Xét Tờ trình số 56/TTr-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Thái Nguyên về quy định mức thu học phí và chính sách hỗ trợ
tiền đóng học phí tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập
thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý năm học
2024 - 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh;
Báo cáo số 119/BC-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh
Thái Nguyên giải trình, làm rõ một số nội dung trình Kỳ họp thứ mười chín, Hội đồng
nhân dân tỉnh Khóa XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026; ý kiến thảo luận của đại biểu
Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức thu học phí và chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý năm học 2024 - 2025.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông công lập; trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh; trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên cấp huyện thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý.

b) Trẻ em tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập; học sinh tại các cơ sở giáo dục phổ thông công lập; học sinh hệ giáo dục thường xuyên tại trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên cấp huyện thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mức thu học phí

1. Mức thu học phí năm học 2024 - 2025 đối với cơ sở giáo dục mầm non công lập và cơ sở giáo dục phổ thông công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Nghìn đồng/tháng/học sinh

STT	Địa bàn Cấp học		Mức thu		
			Các phường thuộc thành phố	Thị trấn trung tâm các huyện; các xã, thị trấn không phải xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi	Các xã, thị trấn còn lại
1	Mầm non	Nhà trẻ	140	75	40
		Mẫu giáo	110	50	25
2	Tiểu học		60	30	20
3	Trung học cơ sở		60	30	20
4	Trung học phổ thông		70	45	25

2. Trường hợp học trực tuyến (online) mức thu học phí bằng với mức thu quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục tiểu học công lập quy định tại khoản 1 Điều này dùng làm căn cứ để hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh tiểu học tư thục thuộc đối tượng được hưởng chính sách miễn giảm học phí theo quy định, không dùng để thu học phí đối với học sinh tiểu học tại trường công lập.

4. Đối với cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở đào tạo khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông được áp dụng mức học phí tương đương với mức học phí của cơ sở giáo dục phổ thông công lập cùng cấp học trên địa bàn đã được quy định tại khoản 1 Điều này.

5. Học phí được thu định kỳ hằng tháng và thu tối đa 09 tháng/năm học; nếu người học hoặc cha mẹ/người đại diện/người giám hộ cho người học tự nguyện, nhà trường có thể thu một lần cho cả học kỳ hoặc cả năm học theo thoả thuận.

6. Trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh, các sự kiện bất khả kháng thì học phí được thu theo số tháng thực học (bao gồm cả thời gian tổ chức dạy học trực tuyến hoặc bố trí thời gian học bù tại trường); mức thu học phí bằng với mức thu đã được quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 3. Chính sách hỗ trợ học phí

1. Điều kiện được hỗ trợ

a) Trẻ em mầm non đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý, có đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và không thuộc đối tượng được miễn học phí theo quy định.

b) Học sinh cấp trung học cơ sở, cấp trung học phổ thông đang học tại các cơ sở giáo dục công lập, trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên cấp huyện thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý, có đăng ký thường trú tại xã Nghinh Tường, xã Sảng Mộc, xã Vũ Chấn, xã Thần Sa, xã Thượng Nung, xã Cúc Đường (huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên) và không thuộc đối tượng được miễn học phí theo quy định.

2. Mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ 100% học phí theo mức thu học phí được quy định tại khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết này. Trường hợp đối tượng thuộc diện giảm học phí theo quy định, hỗ trợ phần học phí phải nộp sau khi đã trừ đi số được giảm.

b) Hỗ trợ theo số tháng thực học tại các cơ sở giáo dục nhưng tối đa không quá 09 tháng/năm học.

c) Trường hợp đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này được hưởng nhiều chính sách hỗ trợ học phí khác nhau thì chỉ được hưởng mức hỗ trợ cao nhất.

3. Nguồn kinh phí: Nguồn ngân sách tỉnh.

4. Phương thức hỗ trợ: Ngân sách nhà nước hỗ trợ cho các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập, trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên cấp huyện thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý để thực hiện việc hỗ trợ đóng học phí đối với người học được quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 9 năm 2024 đến ngày 31 tháng 8 năm 2025.

2. Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân năm học 2023 - 2024 thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý hết hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2024.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ mười chín thông qua ngày 27 tháng 6 năm 2024./.

Nơi nhận

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp (Kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, các đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Phạm Hoàng Sơn